TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 16/8/2019
"V/v nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**
2/ Bà **Bùi Thị Kim Hiền**
***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Đào Thị Anh Nhinh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Hôm nay, ngày 16/8/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 169/2019/ TLST-HNGĐ ngày 26/7/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C - sinh năm 1969
Địa chỉ: Khu 5, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Ông Vũ Văn M - sinh năm 1960
Địa chỉ: Khu 5, xã B Thanh, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn và bản tự khai tiếp theo bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:** Bà và ông Vũ Văn M tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1990 tại khu 5 xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhưng không có đăng ký kết hôn mà trong quá trình chung sống ông bà cũng không đến UBND xã nơi mà ông bà đăng ký hộ khẩu thường trú để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên va chạm về kinh tế dẫn đến ông M thường xuyên đánh đập và chửi bà. Bà và ông M đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn quan hệ về mặt tình cảm. Nay bà thấy

tình cảm giữa bà và ông M không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông M không phải là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có 2 con chung là cháu Vũ Trọng N - sinh ngày 14/02/1991 và cháu Vũ Ngọc L - sinh ngày 28/3/1994. Hiện nay hai cháu đều đã trưởng thành nên bà không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: Bà C đề nghị hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức: không có.

*** Tại bản tự khai ông Vũ Văn M trình bày:** Ông và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống ông và bà Mùi cũng không đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có va trạm về kinh tế cũng dẫn đến xô sát. Nay bà C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng giữa ông và bà C, ông nhất trí vì ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay.

Về con chung: Ông bà có 2 con chung là cháu Vũ Trọng N - sinh ngày 14/02/1991 và cháu Vũ Ngọc L - sinh ngày 28/3/1994. Hiện nay hai cháu đều đã trưởng thành nên ông không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: Ông M đề nghị hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim C làm đơn đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Vũ Văn M. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 7 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Vũ Văn M chung sống cùng nhau như vợ chồng từ năm 1990 mặc dù có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời điểm anh chị chung sống với nhau khi luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực thi hành nên theo quy định tại khoản 1 điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của luật này; Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của luật này đều không có giá trị pháp lý; Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng". Tại điểm c khoản 2 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành

Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cũng quy định: "Kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại các điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng".

Tại đơn đề nghị không công nhận là vợ chồng ngày 15/7/2019 của bà Nguyễn Thị Kim C, UBND xã B xác nhận: bà Nguyễn Thị Kim C và ông Vũ Văn M không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Tại phiên tòa hôm nay, bà C và ông M đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nhưng quan điểm của ông bà đã thể hiện rõ trong quá trình giải quyết vụ án và không có thay đổi gì. Như vậy, căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên có đủ căn cứ để không công nhận là quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông M.

[3] Về con chung: bà C, ông M xác nhận có hai con chung là Vũ Trọng N - sinh ngày 14/02/1991 và cháu Vũ Ngọc L - sinh ngày 28/3/1994. Do hai con chung đã trưởng thành nên ông bà đều không đề nghị gì.

[4] Về tài sản chung: Ông bà đều xác nhận hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung, công sức: không có.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; điều 14; điều 15; điều 81; điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Vũ Văn M.

**** Về con chung:*** đều đã trưởng thành nên không đề nghị gì.

*** Về tài sản chung:** hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung, công sức:** không có.

**** Về án phí:*** Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001221 ngày 23/7/2019 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân